TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2022
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Phương Trang- Nguyên Phó Bí thư Huyện Đoàn;

2. Ông Trần Minh Tùng- Nguyên Bí thư huyện Đoàn .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Diễm E, sinh năm 1996 *(có mặt).*

2. Bị đơn: Anh Đặng Hoàng H, sinh năm 1996 *(vắng mặt lần 02 không lý do).*

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết qủa tranh tụng tại phiên tòa, thì chị Phan Thị Diễm E trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:

Về hôn nhân. Chị Em và anh H cùng yêu thương, tìm hiểu nhau được khoảng 06 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống từ đầu năm 2016. Đã đăng ký kết hôn theo quy định chung. Anh chị cùng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, khi ăn nhậu về thì anh H thường kiếm chuyện ghen tuông và đánh đập chị nhiều lần, anh H không chăm lo và phụ giúp cho gia đình. Nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc. Do đó, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ ngày 18-7-2020 đến nay. Anh H có năn nỉ chị Em nhưng tính tình không thay đổi và vẫn hung dữ nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Em xin được ly hôn với anh H.

Về con. Chị E1 và anh H có 01 con chung là Đặng Hoàng P, sinh ngày 13-11-2015. Hiện nay anh H đang nuôi dưỡng cháu P. Do không có khả năng nuôi con nên khi ly hôn, chị Em đồng ý giao cháu P cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Em không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản. Chị và anh H đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và còn nhiều lần triệu tập anh Đặng Hoàng H tham gia tố tụng. Nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Em. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định chung.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong qúa trình thụ lý và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Đồng thời Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Em được ly hôn với anh H. Giao con chung là cháu P cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị Em không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản đã tự giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Em xin chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng bị đơn luôn vắng mặt không lý do nên đưa vụ án ra xét xử.

[2] Xét thấy, để bảo đảm quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh H luôn vắng không có lý do. Nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xét xử vắng mặt anh H theo qui định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, hôn nhân của chị Em và anh H là tự nguyện, tiến bộ, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Chị E1 và anh H đã có một khoảng thời gian cùng nhau chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống chung đã phát sinh mâu thuẫn. Nên anh H đã chủ động năn nỉ chị Em để hóa giải mâu thuẫn và hàn gắn nhưng không được chị Em tha thứ, chấp thuận. Do đó, chị Em và anh H đã sống ly thân từ tháng 07-2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không còn quan tâm tới nhau. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần để tham gia phiên hòa giải và các hoạt động tố tụng, cũng như trình bày ý kiến của mình để Tòa án xem xét hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Điều này đã phản ánh anh H thờ ơ và không còn quan tâm tới

việc xây dựng, trân trọng và gìn giữ tình nghĩa vợ chồng, không muốn hòa giải hàn gắn, tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn này chắc chắn sẽ không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện và cho chị Em được ly hôn với anh H.

[4] Về con. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được cũng như sự thừa nhận của chị Em, thì chị và anh H có 01 con chung là Đặng Hoàng P, sinh ngày 13-11-2015. Xét thấy, việc nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, nhưng khi ly hôn cần phải xem xét giao con cho người có tình thương, trách nhiệm và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và nhân cách. Nhưng theo chị Em thì do chị không có khả năng nuôi nên khi ly thân chị đã giao con cho anh H nuôi đến nay. Nên khi ly hôn chị Em đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Do đó, nghĩ nên giao con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng tới khi đủ 18 tuổi là hợp lý. Vì anh H đã trực tiếp nuôi dạy cháu P từ năm 2020 đến nay. Nên môi trường sống và sinh hoạt đã ổn định. Khả năng của anh cũng bảo đảm được việc nuôi dạy cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Theo nguyên tắc, người không trực tiếp nuôi con thì phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị Em không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, còn anh H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp việc cấp dưỡng nuôi con mà không thể thương lượng giải quyết được, thì các đương sự có thể khởi kiện và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[5] Về tài sản và nợ. Xét thấy, theo nguyên đơn thì chị Em và anh H có tài sản chung nhưng đã tự chia xong nên không có yêu cầu gì. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết là phù hợp với phạm vi khởi kiện, quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng, cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 188, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử*:**

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Diễm E được ly hôn với anh Đặng Hoàng H.

- Về con: Giao cháu Đặng Hoàng P, sinh ngày 13-11-2015 cho anh Đặng Hoàng H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị Diễm E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở chị Phan Thị Diễm E thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Diễm E phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006064 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Diệu